

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ-PT.

Ngày: 18/4/2022

V/v : “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 18/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2021/TLPT- HNGĐ ngày 10/02/2022 Về việc: “tranh chấp hôn nhân và gia đình” do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09 /2022/QĐ-PT ngày 14/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐ-PT ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị TL, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện VY, tỉnh B

Bị đơn: Anh Đôn L, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện VY, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện VY, tỉnh B

2. Ông Đôn Văn C, sinh năm 1952 (có mặt)

3. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1952 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện VY, tỉnh B.

4. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận BD, TP H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Minh- Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY, B (có đơn xin vắng mặt).

Trong vụ án còn 1 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập

* Người kháng cáo: Ông Đôn Văn C, anh Đôn VL

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị TL trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Đôn VL vào ngày 08/01/2018 tại UBND xã Tiên Sơn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng anh L và gia đình anh L. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, thường không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh L vướng vào tệ nạn xã hội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, công sức: Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ngân hàng Agribank yêu cầu chị có trách nhiệm liên đới cùng ông C, bà Q, anh L phải trả nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi: Năm 2020, chị cùng ông C, bà Q ủy quyền cho anh L vay Agribank VY số tiền 200.000.000 đồng. Đối với khoản vay này chị không biết anh L vay vốn khi nào, vay để làm gì, cũng không được sử dụng số tiền vay. Khi anh L làm thủ tục vay vốn Ngân hàng, anh L có bảo chị lên và ký vào giấy tờ còn giấy tờ gì thì chị không được đọc cũng không nắm được nội dung vì tin tưởng chồng. Đối với chữ ký, chữ viết trong hợp đồng ủy quyền ngày 06/7/2020 thì chị xác định là chữ ký, chữ viết của chị. Tuy nhiên, sau khi hoàn tất thủ tục vay vốn, việc ngân hàng giải ngân số tiền bao nhiêu thì chị không rõ, quy trình ra sao chị cũng không nắm được và Ngân hàng không gọi chị lên nhận tiền. Đến khi chị phát hiện anh L trả tiền lãi qua thẻ Ngân hàng thì anh L mới nói với chị là vay vốn Ngân hàng và trả lãi hàng tháng. Sau khi Agribank giải ngân đã chuyển tiền vào tài khoản của anh L và chị T. Chị T đã mang tiền lên tận nhà đưa cho chị, 02 vợ chồng có đếm tiền sau đó anh L quản lý và sử dụng vào việc cá nhân chị không được biết. Chị không chấp nhận yêu cầu của Agribank. Vì chị xác định khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY không liên quan gì đến chị.

*** Bị đơn là anh Đôn VL trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị L về quan hệ hôn nhân là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung anh không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung của vợ chồng: Ngân hàng Agribank yêu cầu anh, chị có trách nhiệm liên đới cùng ông C, bà Q phải trả nợ gốc 200.000.000 đồng và lãi: Do cần tiền để chữa bệnh vô sinh nên vợ chồng anh bàn bạc với nhau thống nhất mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ đẻ của anh là ông Đôn Văn C và bà Trần Thị Q để vay vốn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY. Ngày 06/7/2020, bố mẹ anh và chị L cùng ủy quyền cho anh để thực hiện thủ tục vay vốn tại Ngân hàng, đều ký kết vào giấy ủy quyền ngày 06/7/2020. Ngày 06/7/2020, anh đại diện ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY vay 200.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay thỏa thuận theo hợp đồng. Cho vay không có tài sản bảo đảm. Anh nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C. Sau khi vay, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên thông qua hình thức chuyển khoản. Anh là người trả lãi hàng tháng, đến hạn trả gốc và lãi ngày 6/7/2021 anh đã không trả được theo thỏa thuận. Anh xác định việc vay vốn, chị L có biết. Mục đích vay để chữa chạy con cái, bố mẹ anh không được sử dụng số tiền vay mà chỉ đồng ý cho mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu cả ông C, bà Q phải trả số tiền gốc 200.000.000 đồng và lãi là không đúng. Anh yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng (mỗi người trả một nửa tổng số nợ gốc và lãi).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Ngân hàng Agribank trình bày:* Ngày 06/7/2020 Gia đình anh L gồm: ông C, bà Q chị L ký Hợp đồng ủy quyền cho anh L được vay vốn Ngân hàng. Ngày 06/7/2020, Agribank ký hợp đồng tín dụng với anh Đôn VL với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của hộ gia đình ông C, bà Q, chị L và anh L. Số tiền vay là 200.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, lãi suất cho vay thỏa thuận theo hợp đồng là 11%/năm. Cho vay không có tài sản bảo đảm. Anh L có nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C. Ngân hàng đã giải ngân và anh L đã nhận số tiền trên. Mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Tính đến ngày xét xử bên vay chưa trả tiền gốc, tiền lãi là 218.440.958 đồng. Agribank yêu cầu hộ anh Đôn VL gồm các thành viên: Ông Đôn Văn C, bà Trần Thị Q, anh Đôn VL, chị Nguyễn Thị TL phải có trách nhiệm liên đới trả nợ đối với khoản vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY số tiền gốc: 200.000.000 đồng và số tiền lãi là 18.440.958 đồng tính đến ngày 10/01/2022 và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đôn Văn C và bà Trần Thị Q*

trình bày: Anh L có hỏi mượn vợ chồng ông bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng. Mục đích để chữa sinh con. Vợ chồng ông nhất trí cho mượn và cùng ủy quyền cho anh L làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY. Vợ chồng ông có ký vào giấy ủy quyền ngày 06/7/2020. Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông bà hiện Ngân hàng đang giữ. Anh L ký kết Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng về nội dung Hợp đồng như thế nào, vợ chồng ông không nắm được cũng không được sử dụng số tiền vay. Nay ông xác định không liên quan gì đến khoản vay Ngân hàng. Chị L, anh L phải có trách nhiệm trả khoản nợ này. Vợ chồng ông không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng.

* Từ những nội dung trên, bản án sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 101, 103, 117, 138, 139, 288, 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 37, 55, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị TL và anh Đôn VL.

2. Về công nợ: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Agribank. Buộc ông Đôn Văn C, bà Trần Thị Q, chị Nguyễn Thị TL, anh Đôn VL có trách nhiệm liên đới trả Ngân hàng Agribank số tiền 218.440.958đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000đồng; nợ lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 18.440.958đồng. Cụ thể mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Agribank số tiền 54.610.000đồng và phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất. Agribank có trách nhiệm trả ông Đôn Văn C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc buộc chị Nguyễn Thị TL và anh Đôn VL trả số tiền 90.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/01/2022 ông Đôn Văn C nộp đơn kháng cáo. Ngày 17/01/2022 anh Đôn VL nộp đơn kháng cáo

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị L không rút đơn khởi kiện, xin vắng mặt, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Anh Đôn VL trình bày: Anh giữ nguyên quan điểm kháng cáo đề nghị xác định khoản nợ 200 triệu tiền gốc là nợ chung vợ chồng, đề nghị chị L phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền cho Ngân hàng lý do: vợ chồng anh do không có con nên vợ chồng vay để chữa vô sinh. Mục đích vay vốn theo Hợp đồng là để phát triển kinh tế gia đình nhưng không phải. Anh không chơi cờ bạc như chị L trình bày. Chị L và bố mẹ anh có ủy quyền cho anh ký Hợp đồng ủy quyền để anh thực hiện vay vốn Ngân hàng, bố mẹ anh không sử dụng tiền vay nên anh đề nghị chị L phải có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ không phải trả $\frac{1}{4}$ như cấp sơ thẩm giải quyết.

Ông Đôn Văn C trình bày: Vợ chồng anh chị L L do không có con nên có hỏi ông bà, mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bà vay vốn Ngân hàng để lấy tiền chữa vô sinh, ông bà không biết việc vợ chồng sử dụng ngoài chữa vô sinh còn sử dụng vào việc gì nhưng ông bà không được sử dụng khoản tiền vay này. Cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ Ngân hàng ông không đồng ý.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: : Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh L và ông C, áp dụng khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân công nợ. Buộc ông Đôn Văn C, bà Trần Thị Q, chị Nguyễn Thị TL, anh Đôn VL có trách nhiệm liên đới trả Ngân hàng Agribank số tiền 218.440.958đồng, Cụ thể mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Agribank số tiền 54.610.000 đồng

Kháng cáo không được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân của anh chị và yêu cầu của bà Nguyễn Thị H không có ai kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét

[1]. Xét nội dung kháng cáo của anh Đôn VL và ông Đôn Văn C. Hội đồng xét xử thấy:

Về công nợ: Ngân hàng Agribank đề nghị buộc ông Đôn Văn C, bà Trần Thị Q, anh Đôn VL, chị Nguyễn Thị TL phải trả số tiền gốc đã vay 200.000.000đồng và tiền lãi tính từ tháng 7/2021 đến nay là 18.440.958 đồng. Mặc dù ông C, bà Q và chị L không ký hợp đồng vay Ngân hàng, không ký thế chấp nhưng có văn bản uỷ quyền cho anh L được quyền ký vay với Ngân hàng, phạm vi uỷ quyền trong hợp đồng ghi rõ anh L được quyền thay mặt ông C, bà Q và chị L thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng và được quyền quyết định các nội dung về xử lý tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án chị L, anh L, ông C, bà Q đều thừa nhận ngày 06/7/2020 đã uỷ quyền cho anh L thay mặt mình để thực hiện toàn bộ thủ tục vay Ngân hàng Agribank số tiền 200.000.000 đồng. Thời điểm vay cả 04 người sống cùng nhà. Hợp đồng ghi rõ vay vì mục đích phát triển kinh tế hộ gia đình, anh L đại diện hộ gia đình đứng lên nhận uỷ quyền của cả hộ để làm thủ tục vay với Ngân hàng, ông C, bà Q đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh L để đảm bảo khoản vay. sau khi ký Hợp đồng các bên đã thực hiện theo đúng thỏa thuận, Agribank đã giao cho anh L số tiền 200.000.000đồng, hàng tháng anh L là người trả lãi. Khi ký Hợp đồng các bên đều minh mẫn, tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Như vậy về nội dung và hình thức của 02 Hợp đồng này phù hợp Điều 101, 103, 117, Điều 138 Bộ luật dân sự. Nên cần xác định 02 Hợp đồng này là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong hợp đồng. Cả nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh chấp về hợp đồng chỉ tranh chấp về việc ai là người có nghĩa vụ trả nợ.

Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng uỷ quyền ngày ngày 06/7/2020 và Hợp đồng tín dụng ngày 06/7/2020 thời điểm anh L ký Hợp đồng tín dụng Ông C, bà Q, anh L đang sinh sống cùng nhà, có mối quan hệ thân thích, Bằng Hợp đồng uỷ quyền ông C, bà Q, chị L đã giao cho anh L được thay mặt mình ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Agribank. Việc ông C bà Q trình bày khoản vay không liên quan gì đến ông bà và ông bà không có trách nhiệm trả nợ đối với Hợp đồng do anh L ký; khoản tiền này ông bà cho rằng anh L và chị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng, tuy nhiên chỉ có anh L đồng ý với đề nghị của ông bà còn chị L không đồng ý. Hợp đồng tín dụng thể hiện ông bà giao cho anh L toàn quyền quyết định về việc vay vốn và Hợp đồng tín dụng thể hiện vay vì mục đích phát triển kinh tế hộ gia đình. Việc ông bà trình bày ông bà không biết anh chị sử dụng khoản tiền vay vào mục đích gì là không có căn cứ, ông bà đã uỷ quyền cho anh L nên ông bà phải có trách nhiệm đối với Hợp đồng tín dụng mà người đại diện của mình thực hiện. Tại phiên tòa phúc thẩm anh L và ông C cũng không xuất trình thêm được tài liệu gì khác cũng không xuất trình được thêm tài liệu gì thể hiện việc anh chị phải có trách nhiệm trả nợ riêng cho Ngân hàng. Căn cứ các Điều 138, 139 Bộ luật dân sự, Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình. Việc các thành viên trong hộ gia đình để cho

một thành viên còn lại sử dụng toàn bộ số tiền vay không đúng mục đích vay ban đầu không phải căn cứ để được miễn trách nhiệm trả nợ.

Quá trình ký Hợp đồng tín dụng Ngân hàng không dùng tài sản là nhà đất của ông C bà Q để đảm bảo khoản vay của Ngân hàng tuy nhiên ông C, bà Q có đưa cho anh L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình để anh L thực hiện việc nộp giấy chứng nhận vào Ngân hàng để làm tin. Sau khi bên vay thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Agribank sẽ trả lại cho ông C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C. Do anh L, chị L yêu cầu giải quyết ly hôn thuộc trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng. Ngoài ra đến hạn trả một phần nợ gốc và lãi vào ngày 6/7/2021, anh L không trả gốc của kỳ hạn thứ nhất cho Ngân hàng Agribank đã vi phạm khoản 6 của Hợp đồng tín dụng Ngân hàng Agribank có quyền chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Hợp đồng ủy quyền, Hợp đồng tín dụng và các tài liệu có trong hồ sơ xác định nghĩa vụ trả nợ chung cho Ngân hàng Agribank

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của Ngân hàng Agribank về việc buộc ông Đôn Văn C, bà Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị TL, anh Đôn VL phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 200.000.000đồng gốc và 18.440.958đồng tính đến ngày 10/01/2022 và tiếp tục trả lãi là phù hợp Điều 288 **357, 463, 465, 466, 468** Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 luật các tổ chức tín dụng.

Hợp đồng tín dụng mà các bên ký kết là Hợp đồng tín chấp, các bên đều xác định anh L có giao cho Ngân hàng Agribank giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C. Ý kiến của Ngân hàng Agribank về việc chỉ chấp nhận trả lại GCNQSDĐ khi bên vay đã trả hết nợ là phù hợp cần được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đôn Văn C và anh Đôn VL, căn cứ khoản 1, Điều 308- Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh B về công nợ đối với Ngân hàng Agribank

[2]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh L và ông C không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm anh Đôn VL phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Miễn án phí cho ông Đôn Văn C là người Co tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1, Điều 308 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đôn VL, ông Đôn Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2022/HNGĐ-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh B

Căn cứ: khoản 1, Điều 28; **khoản 2 Điều 227** - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 101, 103, 117, 138, 139, 288, **357, 463, 465, 466, 468** Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1, Điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Về công nợ: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY, tỉnh B. Buộc ông Đôn Văn C, bà Trần Thị Q, chị Nguyễn Thị TL, anh Đôn VL liên đới trả Ngân hàng Agribank số tiền 218.440.958đồng, trong đó nợ gốc là 200.000.000đồng; nợ lãi tính đến ngày 10/01/2022 là 18.440.958đồng. Cụ thể mỗi người phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền 54.610.000 đồng và phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY, tỉnh B phải trả ông Đôn Văn C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C sau khi ông C, bà Q, anh L, chị L thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng Agribank

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Đôn VL phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006205 ngày 18/01/2022 của Chi cục THADS huyện VY, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- UBND xã Tiên Sơn;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

Số: /2022/QĐ-SCBSA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN PHÚC THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án HNGĐ phúc thẩm số 11/2022/HNGĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh B đã xét xử phúc thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị TL, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện VY, tỉnh B

Bị đơn: Anh Đôn VL, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện VY, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Mai Vũ, xã Ninh Sơn, huyện VY, tỉnh B

2. Ông Đôn Văn C, sinh năm 1952

3. Bà Trần Thị Q, sinh năm 1952

Đều trú tại: Thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện VY, tỉnh B.

4. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận BĐ, TP H.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 11/2022/HNGĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh B như sau:

Tại dòng thứ 5, 6, 7, 8, 9 trang 8 phần Quyết định của bản án đã ghi:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY, tỉnh B phải trả ông Đôn Văn C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C sau khi ông C, bà Q, anh L, chị L thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng Agribank

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện VY, tỉnh B phải trả ông Đôn Văn C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Q 600626 do UBND huyện VY cấp ngày 15 tháng 11 năm 2000 cấp cho hộ ông (bà) Đôn Văn C

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- TAND huyện VY;
- Chi cục THADS huyện VY;
- UBND xã Tiên Sơn;
- Cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA